

**Bản án số: 25/2019/HS-PT
Ngày 28-03-2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương
Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Thị Hồng H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 09 tháng 08 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, nay là thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Thị Hồng H, sinh ngày 18-8-1998 tại Bình Phước; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, thị xã Đ, nay là phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị H; có 01 người con sinh ngày 02-01-2018; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại, “có mặt”.

Bị cáo không có kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo:

Dương Tất H, sinh ngày 15-6-1993 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tất N và bà Trương Thị H; tiền án: Không, tiền sự: Không; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắc Plao, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắk Nông, “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Hồng H: Ông **Dương Vĩnh T**-Luật sư Văn phòng Luật sư Dương Chí thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước “có mặt”

- Bị hại: Anh **Trần Công K**, sinh năm 1986 “có mặt”

Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Thị D**, sinh năm 1993 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Ấp Bung Xê, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

2. Bà **Hoàng Thị Y**, sinh năm 1969-Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Gia “vắng mặt”

Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố Ph, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

- Người làm chứng:

Ông **Nguyễn Thành H**, sinh năm 1961 “có mặt”

Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 29/10/2016, anh Trần Công K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila Elizabeth biển số 93P1-835.50 (xe của chị Thị D cho anh K mượn) chở bị cáo Hoàng Thị Hồng H vào nhà nghỉ Hoàng Gia ở khu phố P, phường T, thị xã Đ, nay là thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thuê phòng số 7 để nghỉ. Khi vào nhà nghỉ anh K để xe phía trước cửa phòng số 7. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/10/2016 thì có bị cáo Dương Tất H là người yêu của bị cáo H (đang chung sống như vợ chồng) điện thoại gọi bị cáo H ra đường Lê Duẩn gặp bị cáo H. Lợi dụng lúc anh K đang ngủ bị cáo H đã lấy chìa khóa xe mô tô anh K để trên đầu giường rồi ra mở khóa dắt xe mô tô 93P1-835.50 đi ra đường Lê Duẩn gặp bị cáo H. Khi gặp nhau, bị cáo H hỏi bị cáo H xe của ai thì bị cáo H nói lấy xe của anh K, do bị cáo H say rượu nên anh K chở bị cáo H vào nhà nghỉ. Nghe bị cáo H nói vậy thì bị cáo H đòi vào nhà nghỉ đánh anh K nhưng bị cáo H can ngăn không cho vào. Sau đó, bị cáo H chở bị cáo H bằng xe mô tô bị cáo H lấy của anh K đi đến xã Tân Lập, huyện Đồng Phú thuê nhà trọ để cả hai cùng ở. Đến khoảng 10 ngày sau bị cáo H đem xe mô tô 93P1-835.50 mà bị cáo H lấy của anh K cầm cố cho người tên Sơn (chưa rõ lai lịch) lấy 7.000.000 đồng, số tiền này bị cáo H trả tiền thuê nhà trọ mà bị cáo H và bị cáo H ở và cùng nhau tiêu xài hết. Xe mô tô 93P1-835.50 hiện chưa thu hồi được.

Tháng 4/2017, bị cáo H liên lạc với gia đình thì biết anh K làm đơn tố cáo bị cáo về hành vi trộm cắp xe nên đến tháng 11/2017 thì bị cáo H đến Công an thị xã Đ, nay là thành phố Đ khai báo về hành vi chiếm đoạt xe mô tô 93P1-835.50 của anh K.

Ngày 31/10/2016, anh Trần Công K làm đơn trình báo về việc bị mất xe gửi Công an phường Tân Phú, thị xã Đ, nay là thành phố Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đ, nay là thành phố Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu

SYM Atila Elizabeth biển số 93P1-835.50, số máy MVUJBD005134, số khung 11KDFD005134 đã qua sử dụng có giá trị 18.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo H thừa nhận hành vi trộm cắp xe của anh K vào ngày 30/10/2016 tại nhà nghỉ Hoàng Gia. Đến ngày 16/4/2018, bị cáo H thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi trộm cắp xe của anh K.

Anh Trần Công K đã bồi thường cho chị Thị D số tiền trị giá xe là 25.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền này cho anh K.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 09 tháng 08 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, nay là thành phố Đ đã quyết định: *“Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Hồng H phạm tội trộm cắp tài sản, bị cáo Dương Tất H phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hồng H 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Dương Tất H 01 (một) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.*

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999. Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Công K và chị Thị D: Anh K có nghĩa vụ bồi thường cho chị Dung số tiền 05 triệu đồng. Buộc bị cáo Hoàng Thị Hồng H phải bồi thường cho anh Trần Công K số tiền 18 triệu đồng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 07 triệu đồng của bị cáo Dương Tất H.”; ngoài ra còn quyết định về án phí, biện pháp đảm bảo thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 13/8/2018, bị cáo Hoàng Thị Hồng H có đơn kháng cáo kêu oan và kháng cáo yêu cầu buộc Dương Tất H cùng bị cáo liên đới bồi thường số tiền 18 triệu đồng cho bị hại Trần Công K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thay đổi yêu cầu kháng cáo từ kêu oan sang thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 09 triệu đồng và yêu cầu được hưởng án treo do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đối với kháng cáo về bồi thường thiệt hại và liên đới bồi thường thiệt hại thì bị cáo H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị hại Trần Công K đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường thiệt hại 09 triệu đồng của bị cáo H và bị hại yêu cầu được bồi thường hết số tiền 09 triệu đồng thiệt hại còn lại.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị chấp nhận thay đổi kháng cáo của bị cáo H và chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Hồng H thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị Hồng H đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm và nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Dương Tất H, bị hại anh Trần Công K, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 30-10-2016, tại phòng số 7 của nhà nghỉ Hoàng Gia thuộc tổ 2, khu phố P, phường T, thị xã Đ, nay là thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Trần Công K trị giá 18 triệu đồng. Hành vi của bị cáo Hoàng Thị Hồng H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Trần Công K, đồng thời gây mất trật tự an tại địa phương. Trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo Hoàng Thị Hồng H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức rõ và làm chủ được hành vi, với lỗi cố ý, mục đích để có tiền tiêu xài mà không phải lao động. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hồng H 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị Hồng H, thấy rằng: Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục, bồi thường xong phần trách nhiệm của bị cáo với số tiền 09 triệu đồng cho bị hại. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất tinh vi, thủ đoạn, tại cấp sơ thẩm quanh co, không nhận tội và hiện nay bị cáo không phải là người trực tiếp nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần phải xử nghiêm, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam nhằm lao động, học tập một thời gian để trở thành người có ích cho xã hội nên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Hồng H yêu cầu buộc bị cáo Dương Tất H cùng có trách nhiệm liên đới với bị cáo H bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Công K, thấy rằng: Bị cáo H là người đã cầm cố chiếc xe mô tô do bị cáo H chiếm đoạt của bị hại đến nay chưa thu hồi lại được để lấy số tiền 07 triệu đồng, sau đó bị cáo H và bị cáo H cùng nhau tiêu xài hết số tiền 07 triệu đồng này nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định số tiền 07 triệu đồng này là tiền thu lợi bất chính của bị cáo H nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là chưa chính xác dẫn đến Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc một mình bị cáo H phải bồi thường toàn bộ số tiền 18 triệu đồng (trị giá của xe mô tô bị chiếm đoạt) cho bị hại là không phù hợp; hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Tất H cũng đồng ý có trách nhiệm liên đới một phần hai trách nhiệm với số tiền 09 triệu đồng cho bị hại anh Trần Công K. Như vậy, kháng cáo của bị cáo H về vấn đề này được chấp nhận, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 07 triệu

đồng của bị cáo H và buộc bị cáo H cùng phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại phần của bị cáo H với số tiền 09 triệu đồng còn lại cho bị hại Trần Công K là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm về đề nghị cho bị cáo Hoàng Thị Hồng H được hưởng án treo không được chấp nhận, còn đề nghị về trách nhiệm liên đới của bị cáo Hoàng Thị Hồng H và bị cáo Dương Tất H bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trần Công K được chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Hồng H đề nghị về trách nhiệm liên đới của bị cáo Hoàng Thị Hồng H và bị cáo Dương Tất H bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trần Công K được chấp nhận, còn đề nghị cho bị cáo Hoàng Thị Hồng H được hưởng án treo không được chấp nhận.

[6] Án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Hoàng Thị Hồng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Án phí dân sự, bị cáo Hoàng Thị Hồng H không phải chịu, còn bị cáo Dương Tất H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị Hồng H về yêu cầu hưởng án treo, giữ nguyên về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân thị xã Đ, nay là thành phố Đ, tỉnh Bình Phước;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Hồng H về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm bị kháng cáo trên.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Hồng H phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các điều 33, 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị Hồng H 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015,

Buộc bị cáo Dương Tất H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trần Công K số tiền còn lại là 09 triệu đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị Hồng H đều không phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Dương Tất H phải chịu 450.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân thị xã Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nhân